

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/DS-ST
Ngày: 16/12/2019
V/v "T/c Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường.
2. Bà Dương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long - tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 175/2019/TLST-DS, ngày 21/8/2019, về "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1033/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1102/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Địa chỉ: đường T, phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D. S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn D. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh (Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017).

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Trần Thị T.A (có mặt). Chức vụ: Chuyên viên ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền số 313/2019/QĐ-LienVietPostBank.VL ngày 12/7/2019).

- Bị đơn: Ông Đặng Hữu L, sinh năm 1976 (vắng mặt). Địa chỉ: đường M, phường B, thành phố VL, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B và các lời khai tiếp theo của bà Trần Thị T.A là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP B và ông Đặng Hữu L thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số HDTD 85020171775 ngày 12/5/2017, theo hợp đồng ông L vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 12%/năm, cố định 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân từ tháng thứ 4 trở đi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hợp đồng vay không có thế chấp tài sản bảo đảm. Sau khi vay ông L chỉ trả được 50.000.000 đồng vốn vay và tiền lãi trong hạn 28.891.209 đồng, trong đó có 04 kỳ trả nợ đúng hạn từ 15/6/2017 đến 15/9/2017. Từ ngày 16/10/2017 đến nay ông L không thanh toán nợ nên ngày 25/10/2017 toàn bộ số nợ vay của ông L đã chuyển thành dư nợ quá hạn. Sau đó ông L đã thanh toán thêm 06 kỳ trả nợ theo thỏa thuận, tổng cộng ông L đã trả được 10 kỳ trả nợ thì ngưng từ ngày 16/4/2018 cho đến nay. Tính đến thời điểm ngày 23/10/2019 ông L còn nợ ngân hàng số tiền vay là 250.000.000 đồng, tiền lãi 61.790.509 đồng, trong đó 41.292.229 đồng là lãi trong hạn và 14.558.595 đồng lãi quá hạn và phạt chậm trả là 5.939.686 đồng. Tổng cộng 311.790.509 đồng.

Tại tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Trần Thị T.A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng yêu cầu ông L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 250.000.000đ, nợ lãi là 69.211.492đ (trong đó lãi trong hạn 44.543.999đ, lãi quá hạn 17.609.070đ, lãi chậm thanh toán lãi trong hạn là 7.058.423đ), tổng cộng 319.211.491đ. Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn ông Đặng Hữu L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Ông L không có văn bản trả lời ý kiến về vụ án, không tham gia hòa giải và tham dự phiên tòa xét xử theo thông báo triệu tập của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP B ký hợp đồng tín dụng với ông Đặng Hữu L, ông L là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, mục đích vay vốn của ông L để tiêu dùng, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ông Đặng Hữu L cư ngụ tại đường M, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Hữu L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông Đặng Hữu L nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông L cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh hoặc phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do đó ông L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, 96 và 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các Hợp đồng tín dụng số HDTD 85020171775 ngày 12/5/2017 được ký kết theo sự thỏa thuận của Ngân hàng và ông Lợi trên cơ sở tự nguyện. Nội dung hợp đồng tín dụng ngày 12/5/2017 thể hiện Ngân hàng cho ông L vay số tiền 300.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm. Thời hạn vay 05 năm. Thỏa thuận lãi suất 12%/năm, cố định 3 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân từ tháng thứ 4 trở đi điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Xét tại tòa đại diện nguyên đơn thừa nhận sau khi vay đến nay ông L chỉ trả được 10 kỳ theo thỏa thuận thanh toán bằng số tiền 50.000.000 đồng vốn vay và tiền lãi trong hạn 28.891.209 đồng. Từ ngày 16/4/2018 ông L ngưng thanh toán nợ và toàn bộ số nợ vay của ông L đã chuyển thành dư nợ quá hạn.

Căn cứ tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng số HDTD 85020171775 ngày 12/5/2017, hai bên ký thỏa thuận Ngân hàng được thu hồi nợ trước hạn nếu khách hàng vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Bên vay phát sinh nợ nhóm 2 (nợ quá hạn). Do đó ông Lợi đã vi phạm nghĩa vụ ký kết tại hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Buộc ông L phải thanh toán toàn bộ vốn gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và Ngân hàng được tính lãi suất phát sinh theo đúng thỏa thuận của hợp đồng đến khi ông L thanh toán xong số nợ của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét lãi suất cho vay theo thỏa thuận của các bên: Khi ký kết hợp đồng các bên có thỏa thuận lãi suất bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn tại Điều 2 và Điều 4 của hợp đồng vay. Xét thỏa thuận này của các đương sự phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”. Nguyên đơn yêu cầu được tính lãi suất theo thỏa thuận hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông L phải thanh toán vốn vay và tiền lãi còn nợ cho nguyên đơn theo các hợp đồng đã ký kết.

Do đó, ông L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 250.000.000đ, nợ lãi là 69.211.492đ (trong đó lãi trong hạn 44.543.999đ, lãi quá hạn 17.609.070đ, lãi chậm thanh toán lãi trong hạn là 7.058.423đ), tổng cộng 319.211.491đ (Ba trăm mười chín triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm chín mươi một ngàn đồng).

[4] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B. Buộc ông Đặng Hữu L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền vay theo hợp đồng vay ngày 12/5/2017 là: 319.211.491 đồng (trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng và nợ tiền lãi là 69.211.492 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc ông Đặng Hữu L phải chịu 15.960.500 đồng (Mười lăm triệu chín trăm sáu chục ngàn năm trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 13/8/2019 là 7.467.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0004785 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Chi cục thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung